

Số: 3114/QĐ-UBND

*Phú Thọ, ngày 30 tháng 11 năm 2021*

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực  
Thành lập và hoạt động của Doanh nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết  
của Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Phú Thọ**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Quyết định số 1550/QĐ-BKHĐT ngày 10/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư công bố cập nhật, sửa đổi nội dung của một số thủ tục hành chính đã công bố tại Quyết định số 885/QĐ-BKHĐT ngày 30/6/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 125/TTr-SKHĐT ngày 24/11/2021.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực Thành lập và hoạt động của Doanh nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Phú Thọ (Chi tiết tại Phụ lục kèm theo).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Hủy bỏ nội dung chi tiết 17 thủ tục hành chính được công bố tại Danh mục kèm theo Quyết định số 1923/QĐ-UBND ngày 29/7/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Phú Thọ về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực Thành lập và hoạt động của Doanh nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Phú Thọ (Thủ tục số: 1, 2, 16, 18, 19, 20, 22, 23, 27, 34, 40, 41, 44, 46, 47, 48, 49 Danh mục kèm theo Quyết định số 1923/QĐ-UBND ngày 29/7/2021).

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Thông tin và Truyền thông; Thủ trưởng các sở, ban, ngành và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**CHỦ TỊCH**

**Bùi Văn Quang**

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP  
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TỈNH PHÚ THỌ**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 3114/QĐ-UBND ngày 30 tháng 11 năm 2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Phú Thọ)

TTHC: Thủ tục hành chính;  
DVC TT: Dịch vụ công trực tuyến.

| TT                                                        | Tên TTHC                                               | Thời hạn giải quyết                               | Cách thức/Địa điểm thực hiện                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Phí, Lệ phí (nếu có)                                                                                                                     | DVC TT (mức độ) | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
|-----------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------|---------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>I Lĩnh vực Thành lập và hoạt động của Doanh nghiệp</b> |                                                        |                                                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                                                                                                                                          |                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
| 1                                                         | Đề nghị dừng thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp    | 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. | <b>1. Trực tiếp</b><br>Trung tâm phục vụ hành chính công<br><i>Địa chỉ: Số 398- Đường Trần Phú- phường Tân Dân- Tp Việt Trì- tỉnh Phú Thọ;</i><br><i>ĐT: 02102222 555.</i><br><b>2. Trực tuyến</b><br><a href="https://www.dangkykinhdoanh.gov.vn">https://www.dangkykinhdoanh.gov.vn</a><br><b>3. Dịch vụ bưu chính công ích</b> | Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: Không được quy định tại biểu phí, lệ phí đăng ký doanh nghiệp ban hành kèm theo Thông tư số 47/2019/TT-BTC. | <b>4</b>        | 1. Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;<br>2. Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp;<br>3. Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16/03/2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp. 4. Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp; |
| 2                                                         | Thông báo hủy bỏ nghị quyết, quyết định giải thể doanh | 03 ngày làm việc kể từ ngày                       | <b>1. Trực tiếp</b><br>Trung tâm phục vụ hành chính công<br><i>Địa chỉ: Số 398- Đường Trần Phú- phường</i>                                                                                                                                                                                                                        | Lệ phí: Không được quy định tại biểu phí, lệ phí đăng ký doanh nghiệp ban                                                                | <b>4</b>        | 1. Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |

| TT | Tên TTHC                                                                                                                  | Thời hạn giải quyết                              | Cách thức/Địa điểm thực hiện                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Phí, Lệ phí (nếu có)                                                                                                                                                                                                | DVC TT (mức độ) | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                           |
|----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    | ngành                                                                                                                     | nhận đủ hồ sơ hợp lệ.                            | <i>Tân Dân- Tp Việt Trì- tỉnh Phú Thọ;</i><br><i>ĐT: 02102222 555.</i><br><b>2. Trực tuyến</b><br><a href="https://www.dangkykinhdoanh.gov.vn">https://www.dangkykinhdoanh.gov.vn</a><br><b>3. Dịch vụ bưu chính công ích</b>                                                                                                     | hành kèm theo Thông tư số 47/2019/TT-BTC.                                                                                                                                                                           |                 | 2. Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ;<br>3. Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16/03/2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư.<br>4. Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.                                                         |
| 3  | Thông báo thay đổi ngành, nghề kinh doanh (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh) | 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | <b>1. Trực tiếp</b><br>Trung tâm phục vụ hành chính công<br><i>Địa chỉ: Số 398- Đường Trần Phú- phường Tân Dân- Tp Việt Trì- tỉnh Phú Thọ;</i><br><i>ĐT: 02102222 555.</i><br><b>2. Trực tuyến</b><br><a href="https://www.dangkykinhdoanh.gov.vn">https://www.dangkykinhdoanh.gov.vn</a><br><b>3. Dịch vụ bưu chính công ích</b> | - Lệ phí: Không được quy định tại biểu phí, lệ phí đăng ký doanh nghiệp ban hành kèm theo Thông tư số 47/2019/TT-BTC<br>- Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần (Thông tư số 47/2019/TT-BTC). | <b>4</b>        | 1. Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;<br>2. Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ;<br>3. Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16/03/2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư.<br>4. Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. |
| 4  | Thông báo thay đổi thông tin của cổ đông sáng lập công ty cổ phần chưa niêm yết                                           | 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | <b>1. Trực tiếp</b><br>Trung tâm phục vụ hành chính công<br><i>Địa chỉ: Số 398- Đường Trần Phú- phường Tân Dân- Tp Việt Trì- tỉnh Phú Thọ;</i><br><i>ĐT: 02102222 555.</i><br><b>2. Trực tuyến</b><br><a href="https://www.dangkykinhdoanh.gov.vn">https://www.dangkykinhdoanh.gov.vn</a>                                         | - Lệ phí: Không được quy định tại biểu phí, lệ phí đăng ký doanh nghiệp ban hành kèm theo Thông tư số 47/2019/TT-BTC;<br>- Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp:                                               | <b>4</b>        | 1. Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;<br>2. Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ;<br>3. Thông tư số 01/2021/TT-                                                                                                                                       |

| TT | Tên TTHC                                                                                | Thời hạn giải quyết                              | Cách thức/Địa điểm thực hiện                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Phí, Lệ phí (nếu có)                                                                                                                                                                                                | DVC TT (mức độ) | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                           |
|----|-----------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    |                                                                                         |                                                  | <b>3. Dịch vụ bưu chính công ích</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 100.000 đồng/lần (Thông tư số 47/2019/TT-BTC).                                                                                                                                                                      |                 | BKHĐT ngày 16/03/2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư.<br>4. Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.                                                                                                                                                   |
| 5  | Thông báo thay đổi cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài trong công ty cổ phần chưa niêm yết | 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | <b>1. Trực tiếp</b><br>Trung tâm phục vụ hành chính công<br><i>Địa chỉ: Số 398- Đường Trần Phú- phường Tân Dân- Tp Việt Trì- tỉnh Phú Thọ;</i><br><i>ĐT: 02102222 555.</i><br><b>2. Trực tuyến</b><br><a href="https://www.dangkykinhdoanh.gov.vn">https://www.dangkykinhdoanh.gov.vn</a><br><b>3. Dịch vụ bưu chính công ích</b> | - Lệ phí: Không được quy định tại biểu phí, lệ phí đăng ký doanh nghiệp ban hành kèm theo Thông tư số 47/2019/TT-BTC;<br>- Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần(Thông tư số 47/2019/TT-BTC). | <b>4</b>        | 1. Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;<br>2. Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ;<br>3. Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16/03/2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư.<br>4. Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. |
| 6  | Thông báo thay đổi nội dung đăng ký thuế (trừ thay đổi phương pháp tính thuế)           | 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | <b>1. Trực tiếp</b><br>Trung tâm phục vụ hành chính công<br><i>Địa chỉ: Số 398- Đường Trần Phú- phường Tân Dân- Tp Việt Trì- tỉnh Phú Thọ;</i><br><i>ĐT: 02102222 555.</i><br><b>2. Trực tuyến</b><br><a href="https://www.dangkykinhdoanh.gov.vn">https://www.dangkykinhdoanh.gov.vn</a><br><b>3. Dịch vụ bưu chính công ích</b> | Lệ phí: Không được quy định tại biểu phí, lệ phí đăng ký doanh nghiệp ban hành kèm theo Thông tư số 47/2019/TT-BTC.                                                                                                 | <b>4</b>        | 1. Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;<br>2. Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ;<br>3. Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16/03/2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư.<br>4. Thông tư số 47/2019/TT-                                               |

| TT | Tên TTHC                                                                                                                                                                                                                                                   | Thời hạn giải quyết                                                                                                                         | Cách thức/Địa điểm thực hiện                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Phí, Lệ phí (nếu có)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | DVC TT (mức độ) | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                           |
|----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    |                                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                                                                                             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                 | BTC ngày 05/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.                                                                                                                                                                                                                                           |
| 7  | Thông báo lập chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)                                                                                                                   | 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ                                                                                            | <b>1. Trực tiếp</b><br>Trung tâm phục vụ hành chính công<br><i>Địa chỉ: Số 398- Đường Trần Phú- phường Tân Dân- Tp Việt Trì- tỉnh Phú Thọ;</i><br><i>ĐT: 02102222 555.</i><br><b>2. Trực tuyến</b><br><a href="https://www.dangkykinhdoanh.gov.vn">https://www.dangkykinhdoanh.gov.vn</a><br><b>3. Dịch vụ bưu chính công ích</b> | Lệ phí: Không được quy định tại biểu phí, lệ phí đăng ký doanh nghiệp ban hành kèm theo Thông tư số 47/2019/TT-BTC.                                                                                                                                                                                                                      | 4               | 1. Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;<br>2. Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ;<br>3. Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16/03/2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư.<br>4. Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. |
| 8  | Đăng ký thành lập, đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động, tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo, chấm dứt hoạt động đối với chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh trong trường hợp chi nhánh, văn phòng | 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ;<br>* Trường hợp Chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh: 05 | <b>1. Trực tiếp</b><br>Trung tâm phục vụ hành chính công<br><i>Địa chỉ: Số 398- Đường Trần Phú- phường Tân Dân- Tp Việt Trì- tỉnh Phú Thọ;</i><br><i>ĐT: 02102222 555.</i><br><b>2. Trực tuyến</b><br><a href="https://www.dangkykinhdoanh.gov.vn">https://www.dangkykinhdoanh.gov.vn</a><br><b>3. Dịch vụ bưu chính công ích</b> | - Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 50.000 đồng/lần(Thông tư số 47/2019/TT-BTC).<br>- Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử (Thông tư số 47/2019/TT-BTC).<br>- Tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo: Không được quy định tại biểu phí, lệ phí đăng ký doanh nghiệp ban hành kèm theo Thông tư số 47/2019/TT-BTC; | 4               | 1. Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;<br>2. Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ;<br>3. Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16/03/2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư.<br>4. Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. |

| TT | Tên TTHC                                                                                                                                                                                                                                                                                  | Thời hạn giải quyết                                                                                                                    | Cách thức/Địa điểm thực hiện                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Phí, Lệ phí (nếu có)                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | DVC TT (mức độ) | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                           |
|----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    | đại diện, địa điểm kinh doanh khác tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính đối với doanh nghiệp hoạt động theo Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư (đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương | ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.                                                                                         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | - Tạm ngừng kinh doanh, chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh được miễn phí đăng ký doanh nghiệp (Thông tư số 47/2019/TT-BTC).                                                                                                                                                            |                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| 9  | Đăng ký thành lập, đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động, tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo, chấm dứt hoạt động đối với chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh trên Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư                        | 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ;<br>* Trường hợp Chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kiểm kinh | <b>1. Trực tiếp</b><br>Trung tâm phục vụ hành chính công<br><i>Địa chỉ: Số 398- Đường Trần Phú- phường Tân Dân- Tp Việt Trì- tỉnh Phú Thọ;</i><br><i>ĐT: 02102222 555.</i><br><b>2. Trực tuyến</b><br><a href="https://www.dangkykinhdoanh.gov.vn">https://www.dangkykinhdoanh.gov.vn</a><br><b>3. Dịch vụ bưu chính công ích</b> | - Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 50.000 đồng/lần(Thông tư số 47/2019/TT-BTC)..<br>- Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử (Thông tư số 47/2019/TT-BTC).<br>- Tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo: Không được quy định tại biểu phí, lệ phí đăng ký doanh nghiệp ban hành kèm theo Thông tư số | 4               | 1. Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;<br>2. Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ;<br>3. Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16/03/2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư.<br>4. Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. |

| TT | Tên TTHC                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | Thời hạn giải quyết                                      | Cách thức/Địa điểm thực hiện                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Phí, Lệ phí (nếu có)                                                                                                                                                                     | DVC TT (mức độ) | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                             |
|----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    | (đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện do Cơ quan đăng ký đầu tư cấp đối với chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh cùng tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính | doanh: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 47/2019/TT-BTC;<br>- Tạm ngừng kinh doanh, chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh được miễn phí lệ phí đăng ký doanh nghiệp (Thông tư số 47/2019/TT-BTC). |                 |                                                                                                                                                                                                                                            |
| 10 | Chuyển đổi công ty trách nhiệm hữu hạn thành công ty cổ phần và ngược lại                                                                                                                                                                                                                                                                | 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ         | <b>1. Trực tiếp</b><br>Trung tâm phục vụ hành chính công<br><i>Địa chỉ: Số 398- Đường Trần Phú- phường Tân Dân- Tp Việt Trì- tỉnh Phú Thọ;</i><br><i>ĐT: 02102222 555.</i><br><b>2. Trực tuyến</b><br><a href="https://www.dangkykinhdoanh.gov.vn">https://www.dangkykinhdoanh.gov.vn</a><br><b>3. Dịch vụ bưu chính công ích</b> | - Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 50.000 đồng/lần;<br>- Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần;<br>- Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử.          | 4               | 1. Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;<br>2. Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ;<br>3. Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16/03/2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư.<br>4. Thông tư số 47/2019/TT- |

| TT | Tên TTHC                                                                               | Thời hạn giải quyết                              | Cách thức/Địa điểm thực hiện                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Phí, Lệ phí (nếu có)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | DVC TT (mức độ) | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                           |
|----|----------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    |                                                                                        |                                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                 | BTC ngày 05/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.                                                                                                                                                                                                                                           |
| 11 | Cập nhật bổ sung thông tin trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp                            | 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | <b>1. Trực tiếp</b><br>Trung tâm phục vụ hành chính công<br><i>Địa chỉ: Số 398- Đường Trần Phú- phường Tân Dân- Tp Việt Trì- tỉnh Phú Thọ;</i><br><i>ĐT: 02102222 555.</i><br><b>2. Trực tuyến</b><br><a href="https://www.dangkykinhdoanh.gov.vn">https://www.dangkykinhdoanh.gov.vn</a><br><b>3. Dịch vụ bưu chính công ích</b> | Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 50.000 đồng/lần đối với trường hợp Phòng Đăng ký kinh doanh cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;<br>- Miễn lệ phí trong các trường hợp: không làm thay đổi nội dung Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và không thuộc các trường hợp thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp quy định tại các điều từ Điều 56 đến Điều 60 Nghị định số 01/2021/NĐ-CP; cập nhật, bổ sung thông tin về số điện thoại, số fax, thư điện tử, website, địa chỉ của doanh nghiệp do thay đổi về địa giới hành chính. | 4               | 1. Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;<br>2. Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ;<br>3. Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16/03/2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư.<br>4. Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. |
| 12 | Thông báo tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo (doanh | 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | <b>1. Trực tiếp</b><br>Trung tâm phục vụ hành chính công<br><i>Địa chỉ: Số 398- Đường Trần Phú- phường Tân Dân- Tp Việt Trì- tỉnh Phú Thọ;</i><br><i>ĐT: 02102222 555.</i><br><b>2. Trực tuyến</b>                                                                                                                                | - Tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo: Không được quy định tại biểu phí, lệ phí đăng ký doanh nghiệp ban hành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 4               | 1. Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;<br>2. Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ;                                                                                                                                                                     |

| TT | Tên TTHC                                                              | Thời hạn giải quyết                              | Cách thức/Địa điểm thực hiện                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Phí, Lệ phí (nếu có)                                                                                                               | DVC TT (mức độ) | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                           |
|----|-----------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    | nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh)           |                                                  | <a href="https://www.dangkykinhdoanh.gov.vn">https://www.dangkykinhdoanh.gov.vn</a><br><b>3. Dịch vụ bưu chính công ích</b>                                                                                                                                                                                                       | kèm theo Thông tư số 47/2019/TT-BTC;<br>- Tạm ngừng kinh doanh được miễn lệ phí đăng ký doanh nghiệp (Thông tư số 47/2019/TT-BTC). |                 | 3. Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16/03/2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư.<br>4. Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.                                                                                                                         |
| 13 | Chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh | 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | <b>1. Trực tiếp</b><br>Trung tâm phục vụ hành chính công<br><i>Địa chỉ: Số 398- Đường Trần Phú- phường Tân Dân- Tp Việt Trì- tỉnh Phú Thọ;</i><br><i>ĐT: 02102222 555.</i><br><b>2. Trực tuyến</b><br><a href="https://www.dangkykinhdoanh.gov.vn">https://www.dangkykinhdoanh.gov.vn</a><br><b>3. Dịch vụ bưu chính công ích</b> | Lệ phí: Miễn lệ phí (Thông tư số 47/2019/TT-BTC)                                                                                   | <b>4</b>        | 1. Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;<br>2. Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ;<br>3. Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16/03/2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư.<br>4. Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. |
| 14 | Chấm dứt Cam kết thực hiện mục tiêu xã hội, môi trường                | 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | <b>1. Trực tiếp</b><br>Trung tâm phục vụ hành chính công<br><i>Địa chỉ: Số 398- Đường Trần Phú- phường Tân Dân- Tp Việt Trì- tỉnh Phú Thọ;</i><br><i>ĐT: 02102222 555.</i><br><b>2. Trực tuyến</b><br><a href="https://www.dangkykinhdoanh.gov.vn">https://www.dangkykinhdoanh.gov.vn</a><br><b>3. Dịch vụ bưu chính công ích</b> | Lệ phí: Không được quy định tại Biểu phí, lệ phí đăng ký doanh nghiệp ban hành kèm theo Thông tư số 47/2019/TT-BTC.                | <b>4</b>        | 1. Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;<br>2. Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ;<br>3. Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16/03/2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư.                                                                             |

| TT | Tên TTHC                                                                                          | Thời hạn giải quyết                              | Cách thức/Địa điểm thực hiện                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Phí, Lệ phí (nếu có)                                                                                                | DVC TT (mức độ) | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                           |
|----|---------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    |                                                                                                   |                                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                                                                                                                     |                 | 4. Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.                                                                                                                                                                                                                 |
| 15 | Chuyển đổi doanh nghiệp thành doanh nghiệp xã hội                                                 | 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | <b>1. Trực tiếp</b><br>Trung tâm phục vụ hành chính công<br><i>Địa chỉ: Số 398- Đường Trần Phú- phường Tân Dân- Tp Việt Trì- tỉnh Phú Thọ;</i><br><i>ĐT: 02102222 555.</i><br><b>2. Trực tuyến</b><br><a href="https://www.dangkykinhdoanh.gov.vn">https://www.dangkykinhdoanh.gov.vn</a><br><b>3. Dịch vụ bưu chính công ích</b> | Lệ phí: Không được quy định tại biểu phí, lệ phí đăng ký doanh nghiệp ban hành kèm theo Thông tư số 47/2019/TT-BTC. | 4               | 1. Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;<br>2. Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ;<br>3. Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16/03/2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư.<br>4. Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. |
| 16 | Thông báo thay đổi nội dung Cam kết thực hiện mục tiêu xã hội, môi trường của doanh nghiệp xã hội | 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | <b>1. Trực tiếp</b><br>Trung tâm phục vụ hành chính công<br><i>Địa chỉ: Số 398- Đường Trần Phú- phường Tân Dân- Tp Việt Trì- tỉnh Phú Thọ;</i><br><i>ĐT: 02102222 555.</i><br><b>2. Trực tuyến</b><br><a href="https://www.dangkykinhdoanh.gov.vn">https://www.dangkykinhdoanh.gov.vn</a><br><b>3. Dịch vụ bưu chính công ích</b> | Lệ phí: Không được quy định tại Biểu phí, lệ phí đăng ký doanh nghiệp ban hành kèm theo Thông tư số 47/2019/TT-BTC  | 4               | 1. Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;<br>2. Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ;<br>3. Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16/03/2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư.<br>4. Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. |

| TT | Tên TTHC                                                                                                                                     | Thời hạn giải quyết                              | Cách thức/Địa điểm thực hiện                                                                                                                                                                                                                                                                                               | Phí, Lệ phí (nếu có)                                                                                               | DVC TT (mức độ) | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                           |
|----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 17 | Thông báo về việc sáp nhập công ty trong trường hợp sau sáp nhập công ty, công ty nhận sáp nhập không thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp | 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | <b>1. Trực tiếp</b><br>Trung tâm phục vụ hành chính công<br><i>Địa chỉ: Số 398- Đường Trần Phú- phường Tân Dân- Tp Việt Trì- tỉnh Phú Thọ;</i><br>ĐT: 02102222 555.<br><b>2. Trực tuyến</b><br><a href="https://www.dangkykinhdoanh.gov.vn">https://www.dangkykinhdoanh.gov.vn</a><br><b>3. Dịch vụ bưu chính công ích</b> | Lệ phí: Không được quy định tại Biểu phí, lệ phí đăng ký doanh nghiệp ban hành kèm theo Thông tư số 47/2019/TT-BTC | <b>4</b>        | 1. Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;<br>2. Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ;<br>3. Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16/03/2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư.<br>4. Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. |